

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/6//2025.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lý Công Minh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hành**.

2. Bà **Nguyễn Kim Hương**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lý Thị Qual** –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 157/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Hồng T**; Sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu V, P. H, TP ., tỉnh Hậu Giang. (có đơn xin vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông **Trần Hoài T1**; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện do bà Huỳnh Hồng T lập ngày 18/4/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Huỳnh Hồng T trình bày trình bày như sau: Bà Huỳnh Hồng T và ông Trần Hoài T1 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2022, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, ngày 25/10/2022. Sau một thời gian chung sống giữa vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người có một quan điểm riêng nên cuộc sống gia đình không đem lại hạnh phúc cho nhau. Từ năm 2023 vợ chồng bà đã sống ly thân. Qua thời gian sống ly thân vợ chồng bà thấy không thể nào tiếp tục trở lại sống chung với nhau được nữa nên quyết định xin ly hôn để trả tự do cho nhau. Trong

thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bà Huỳnh Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoài T1.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Hồng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn ông Trần Hoài T1, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Hoài T1 nhưng ông Trần Hoài T1 không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng T và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 18/4/2025, bà Huỳnh Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Hoài T1 có nơi cư trú tại ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Hồng T có đơn xin vắng mặt, bị đơn Trần Hoài T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng T:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng T và ông Trần Hoài T1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn

L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 25/10/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Hồng T và ông Trần Hoài T1 là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến thường hay cãi nhau và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Huỳnh Hồng T làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà Huỳnh Hồng T, ông Trần Hoài T1 đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông Trần Hoài T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Huỳnh Hồng T, ông Trần Hoài T1 đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà Huỳnh Hồng T xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Huỳnh Hồng T và ông Trần Hoài T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Hồng T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Trần Hoài T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho nguyên đơn bà Huỳnh Hồng T và bị đơn ông Trần Hoài T1.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

### **\* Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng T được ly hôn với ông Trần Hoài T1.

- Về con chung: Bà Huỳnh Hồng T xác định không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Hồng T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000907, ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (bà Huỳnh Hồng T đã thực hiện xong)

+ Ông Trần Hoài T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KT, TT & THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn Lịch Hội Thượng;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Công Minh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hành    Nguyễn Kim Hương**

**Lý Công Minh**